

CHIẾN LƯỢC HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH HIỆU QUẢ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI)

*EFFECTIVE ENGLISH VOCABULARY LEARNING STRATEGIES
FOR STUDENTS AT INDUSTRIAL UNIVERSITY OF HO CHI MINH CITY
(QUANG NGAI CAMPUS)*

LÊ THỊ THANH TÙNG, *lenthithanhtung@iuh.edu.vn*

Trường Đại học Công Nghiệp TP. Hồ Chí Minh - Phân hiệu Quảng Ngãi

| THÔNG TIN | TÓM TẮT |
|---|--|
| <p>Ngày nhận: 01/3/2024 Ngày nhận lại: 20/3/2024 Duyệt đăng: 26/3/2024 Mã số: TCKH-S01T3-2024-B10 ISSN: 2354 - 0788</p> <p>Từ khóa: <i>từ vựng, chiến lược, học tiếng Anh.</i></p> <p>Key words: <i>vocabulary, strategies, learning English.</i></p> | <p><i>Từ vựng là yếu tố cơ bản để tạo nên ngôn ngữ. Việc học từ vựng tiếng Anh hiệu quả sẽ quyết định đến sự thành công trong mục tiêu học tập của sinh viên. Số liệu trong bài viết là kết quả của một cuộc khảo sát bằng bảng hỏi đối với 150 sinh viên đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh - phân hiệu Quảng Ngãi. Trên cơ sở phân tích những khó khăn trong việc học tập từ vựng của sinh viên, đề xuất các chiến lược để giúp sinh viên đạt kết quả mong muốn. Bên cạnh đó, bài viết cũng hi vọng giúp người học có trách nhiệm hơn cho chính việc học của mình và nâng cao năng lực tự học môn tiếng Anh để đạt mục tiêu môn học.</i></p> <p>ABSTRACT <i>Vocabulary is the basic element to create language. Learning English vocabulary effectively will determine the success of students' learning goals. The data in the article are the results of a questionnaire survey of 150 students at IUH (QN Campus). Based on analyzing students' difficulties in learning vocabulary, propose strategies to help students achieve the desired results. Besides, the article also hopes to help learners be more responsible for their own learning and improve their ability to self-study English to achieve the subject's goals.</i></p> |

1. Đặt vấn đề

Từ vựng tiếng Anh là một trong ba thành tố tạo thành hệ thống kiến thức ngôn ngữ và đóng vai trò là phương tiện, điều kiện hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ trong dạy và học tiếng Anh. Muốn hiểu và vận dụng luyện tập, giao tiếp, làm bài thi, sinh viên cần

phải nắm vững hình thức biểu đạt của từ bằng lời nói và chữ viết. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, để xây nên một bức tường ngôn ngữ thì từ vựng là “những viên gạch” còn ngữ pháp và các cấu trúc câu là “những mạch vữa” để gắn kết những viên gạch tạo nên bức tường ngôn ngữ. Nếu không có vốn từ vựng cần thiết thì người học sẽ bị

hạn chế hoặc không thể sử dụng các cấu trúc câu cũng như các chức năng ngôn ngữ trong giao tiếp.

2. Nội dung

2.1. *Khái niệm từ vựng và học từ vựng trong tiếng Anh*

“Từ vựng” (TV) là “tổng số từ trong một ngôn ngữ” và “học” có nghĩa là “có được kiến thức hay một kỹ năng qua học, trải nghiệm hay được dạy” (Hornby, 1995). Từ hai định nghĩa trên thì “học từ vựng” (HTV) có thể được định nghĩa như là một quá trình có được kiến thức về tổng số từ vựng bằng việc học, trải nghiệm hay được dạy.

Việc học một ngôn ngữ thứ hai hay ngoại ngữ được gọi là “sự đạt được ngôn ngữ thứ hai - là các quá trình mà con người phát triển đến sự thông thạo một ngôn ngữ thứ hai hay ngoại ngữ” (Richards, J. và cộng sự, 1992). Vậy có bao nhiêu cách học từ vựng? Thông thường thì có hai loại: học thụ động (receptive learning) và học chủ động (productive learning). Học thụ động là khả năng có thể hiểu được nghĩa của từ khi đọc hoặc khi nghe, nhưng chưa thể dùng được trong khi nói hoặc viết. Mặc khác, học chủ động là việc SV có thể hiểu được từ khi đọc, nghe và có thể sử dụng chúng khi nói và viết. Kiến thức học từ vựng thụ động sẽ đủ nếu SV chỉ đạt mục tiêu có thể đọc và hiểu bài giảng.

Tuy nhiên, để đáp ứng cho yêu cầu theo hướng ứng dụng làm bài thi cấp độ A2, B1 hoặc cao hơn và chuẩn đầu ra cho SV theo qui định chương trình của Trường Đại học công nghiệp Hồ Chí Minh (IUH) thì chưa đủ. Thực tế giảng dạy cho thấy các em sinh viên không chỉ biết từ vựng theo dạng học thụ động mà cần phải học từ vựng theo hướng chủ động để có thể cải thiện được các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp tốt bằng tiếng Anh.

2.2. *Các yếu tố ảnh hưởng đến việc học từ vựng của sinh viên*

Việc học TV như vượt qua một hành trình với nhiều thử thách. Sẽ không có gì để nói nếu hành trình đó diễn ra một cách suôn sẻ, thuận lợi, nhưng thực tế không như thế. Để đi đến đích, SV cần phải vượt qua nhiều rào cản trên đường đi

của mình. Họ sẽ phải chuẩn bị cho mình tâm lý vượt qua các chướng ngại hay yếu tố ảnh hưởng quá trình học của mình. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc học TV có thể được xem xét từ hai khía cạnh: SV và môi trường học tập.

2.2.1. *Các yếu tố từ phía người học*

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học và quyết định đến sự thành công trong việc học TV của SV như: tuổi, thái độ người học đối với ngôn ngữ và văn hóa mới, lý do cho việc học ngôn ngữ, việc sẵn sàng để thử nghiệm và sử dụng ngôn ngữ ấy (Emmitt, M. và cộng sự, 2006). Bên cạnh đó còn có các yếu tố khác như mục đích học, động lực hoặc các kinh nghiệm trước đây của bản thân các SV.

Tuổi là yếu tố đầu tiên cần đề cập. Hiệu quả của việc học từ phụ thuộc vào các độ tuổi khác nhau. SV đang ở lứa tuổi trưởng thành thường gặp khó khăn trong việc nhớ từ mới. Khi học TV, người ở tuổi trưởng thành thấy khó sử dụng từ mới vào tình huống thật như trẻ em thường làm. Ngược lại, trẻ em cố gắng dùng những gì chúng học được, thậm chí khi chúng bị mắc lỗi. Nhưng dần dần chúng sẽ sửa lỗi và hoàn thiện các lỗi đó khi kiến thức về TV đã được tích lũy và mở rộng. Càng lớn tuổi thì càng ngại bị mắc lỗi hoặc không dễ dàng nhớ từ mới.

Về mặt nhận thức, HTV sẽ khó hơn đối với người trưởng thành bởi vì sự khác biệt về nhận thức. Họ dễ dàng bị chán nản với việc học tập và tạo bước tiến trong học tập, vì họ có thể nhìn nhận được mức độ phức tạp của quá trình đó.

Kinh nghiệm trước đây của các em cũng có ý nghĩa rất lớn trong việc học ngôn ngữ. Kiến thức về ngôn ngữ đầu tiên giúp SV dễ dàng suy luận và có sự giao thoa đối với việc học ngoại ngữ.

Yếu tố quan trọng tiếp theo là mục đích và thái độ của SV. Nếu họ có mong muốn phải biết từ mới và sử dụng chúng được, họ sẽ nỗ lực và tập trung nhiều hơn vào việc học.

Bên cạnh mục đích thì thái độ cũng là một yếu tố ảnh hưởng lớn đến quá trình học TV. SV mà có thái độ tích cực đối với việc học TV thì có

nhiều động lực và sẽ thành công hơn nhiều so với những người cảm thấy tích cực về kết quả học mà không chuẩn bị kiến thức TV cho mình.

Một yếu tố không kém phần quan trọng quyết định đến hiệu quả của HTV đó là trạng thái tinh thần và thể chất của SV. Số TV học mỗi ngày phụ thuộc phần lớn vào các em có sức khỏe tốt hay không sẽ là một cản trở lớn cho những ai quá mệt mỏi hay ốm yếu không thể tập trung học được.

Bên cạnh những yếu tố tác giả đã đề cập trên thì có một vài yếu tố khác từ phía SV như: động lực học, sự quyết tâm, sự sẵn sàng học TV...

2.2.2. Các yếu tố từ môi trường học tập

Môi trường mà chúng ta đang nói đến là các điều kiện xung quanh tác động đến việc HTV tiếng Anh của SV. Ở những quốc gia mà tiếng Anh là ngôn ngữ phổ biến, SV sẽ dễ dàng nhớ và sử dụng TV mới. Họ dễ dàng HTV qua giao tiếp với người xung quanh, được sửa lỗi, biết được những gì nên dùng và không nên dùng trong cuộc sống hàng ngày.

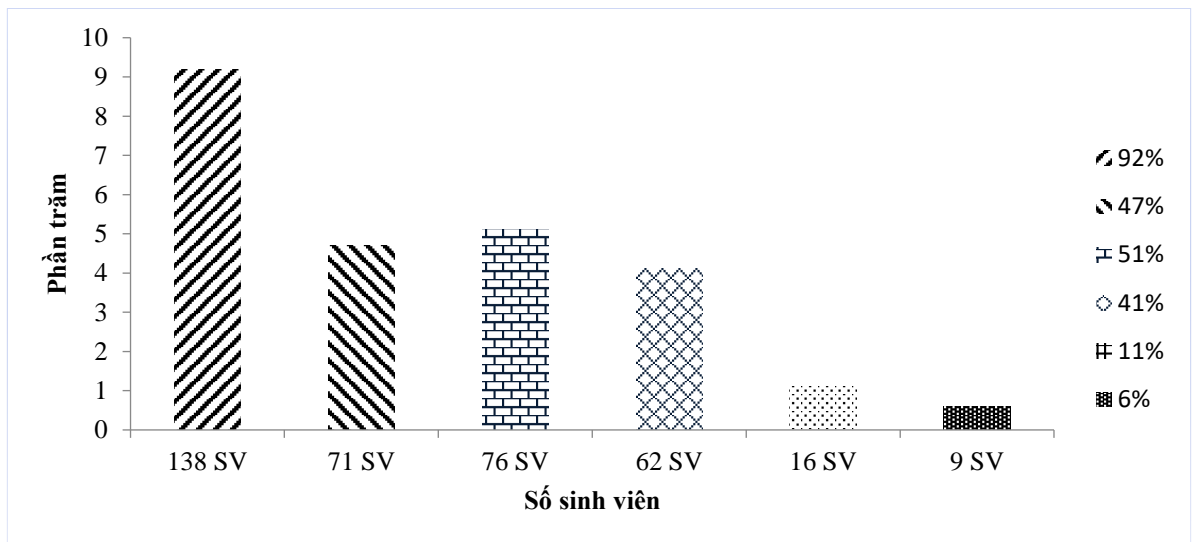
Yếu tố quan trọng khác cần được đề cập đến là tiện nghi và thiết bị học TV như: sách, máy tính, máy ghi âm, tranh ảnh, hay nơi ở và học tập có

kết nối mạng. Nhờ những thiết bị đó mà việc học được thực hiện dễ dàng và hiệu quả, từ đó, từ mới sẽ được nhớ lâu hơn. Sẽ chưa đủ nếu chúng ta bỏ qua yếu tố ảnh hưởng trực tiếp việc HTV là giảng viên và không khí lớp học. Yếu tố này được đề cập là “trực tiếp” bởi vì những gì giảng viên dạy và những gì SV tiếp thu được trên lớp là nền tảng cơ bản giúp họ tạo được những bước tiến trong việc tự học TV của mình. Giảng viên là người có thể giúp đỡ, hỗ trợ người học kịp thời khi họ gặp phải những khó khăn để làm họ nản lòng.

2.3. Khảo sát việc học từ vựng tiếng Anh của sinh viên IUQ

Để đánh giá được việc học TV tiếng Anh của SV trường IUQ, tác giả đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi qua công cụ Google Form và thống kê. Đối tượng khảo sát gồm 150 SV đang học năm nhất ở IUQ và SV đã học ở IUQ và chuyển vào cơ sở chính IUH. Từ đó đưa ra những đề xuất chiến lược phù hợp cho việc HTV hiệu quả hơn.

2.3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh viên IUQ trong quá trình học TV tiếng Anh



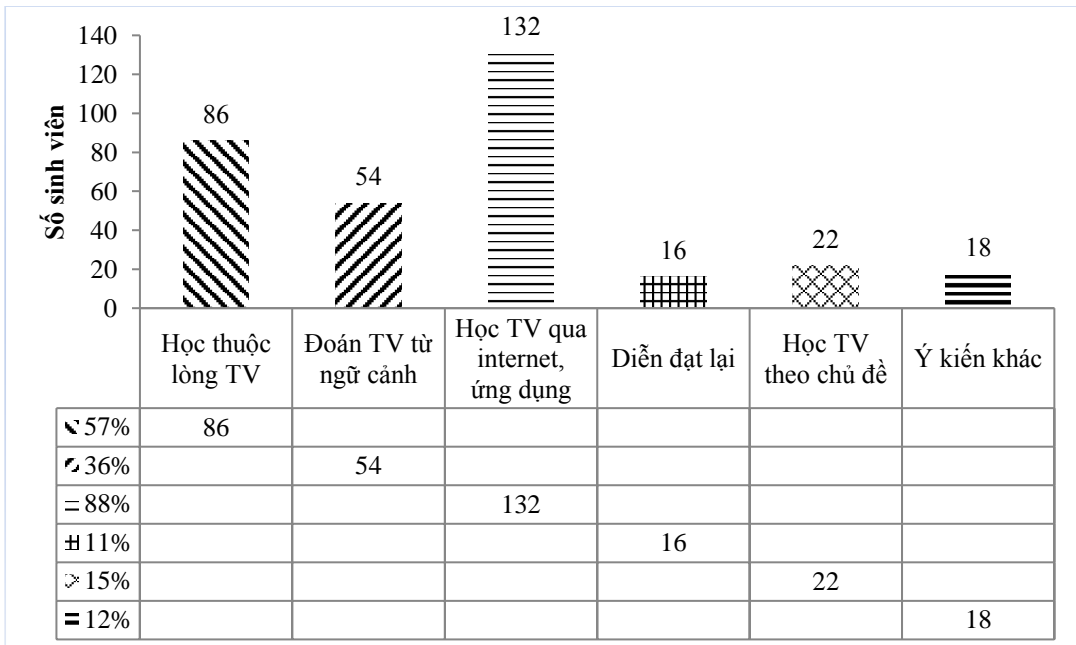
Hình 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc học từ vựng của sinh viên

- | | | | |
|---|--------------------------------|---|---|
|  | Xác định được mục đích học tập |  | Thiếu TV tiếng Anh để diễn đạt ý |
|  | Nhanh quên TV mới học |  | Không biết tìm nguồn tài liệu tham khảo |
|  | Sợ mắc lỗi phát âm TV |  | Ý kiến khác |

Qua số liệu và thống kê như hình 1, có 92% SV xác định được mục đích học tập TV tiếng Anh để đạt kết quả qua môn và chuẩn đầu ra theo qui định nhà trường nên động lực học TV cũng rất tốt. Khi mục tiêu đã rõ thì SV sẽ cố gắng hết sức để học. Các kết quả cũng phản ánh được cụ thể những yếu tố khó khăn mà người học gặp phải. Khoảng 47% số SV cho rằng từ mới học được rất nhanh quên. Điều này là do SV ít có cơ hội sử dụng TV đã học khiến họ khó đạt được tiến bộ trong học tập. Sự mắc lỗi phát âm TV khi nói cũng là rào cản

lớn (51%) khi các em luyện tập hay thực hành. Nhiều em (41%) biết ý trả lời nhưng không có vốn từ vựng tiếng Anh để diễn đạt. Thiếu sách tham khảo do không biết tìm nguồn tài liệu hợp lý cũng là một bất lợi cho sinh viên, khoảng 11% gặp phải vấn đề này. Bên cạnh đó còn có các khó khăn khác như: phương tiện học tập, môi trường nói tiếng Anh, cách chọn phương pháp học TV phù hợp, hay yếu tố tâm lý, thái độ học của sinh viên được khảo sát chiếm 6%.

2.3.2. Các cách học TV của sinh viên IUQ



Hình 2. Các cách học từ vựng của sinh viên

Số liệu ở hình 2 cho thấy, sinh viên IUQ chọn đa dạng hình thức học từ vựng khác nhau. 36% SV nói rằng họ đặt từ mới vào ngữ cảnh để nhớ để học. Bằng cách cố đặt từ mới vào ngữ cảnh, họ không những đoán được nghĩa của từ mà còn biết những từ này thường xuất hiện ở vị trí nào trong câu hay trong đoạn hội thoại. Bên cạnh đó, hình thức học thuộc lòng TV chiếm 57%. Đối với một số SV thì đây vẫn là cách học chính giúp họ học thuộc được nhiều TV trong khoảng thời gian ngắn. Với sự tiện lợi và hiệu quả của việc học TV qua internet và các ứng dụng học TV thì đa số SV (88%) chọn cách này. Họ có thể học mọi lúc, mọi nơi có kết nối mạng. Các kênh để học

qua mạng như: Youtube, các website, các phần mềm trực tuyến miễn phí và các nền tảng xã hội. Ngoài ra, SV có thể tải các ứng dụng học TV về điện thoại hay máy tính để luyện tập. SV có thể xem video về bài học, luyện phát âm, luyện nghe và học các kỹ năng khác một cách hiệu quả. Đây cũng là cách học TV phổ biến nhất của sinh viên IUQ.

Học từ vựng theo chủ đề chỉ chiếm một phần nhỏ (15%), có thể SV chưa có cách học từ theo cách tổng quan và tư duy hơn như vậy. Cách học diễn đạt theo ngữ giải thích chưa được SV ứng dụng nhiều vì còn hạn chế về vốn từ hoặc chưa được hướng dẫn (12%).

Cũng có một số ý kiến về các cách học TV khác (12%) như học thuộc lòng 5 TV mỗi ngày, viết nhiều lần, dùng giấy ghi chú, nhớ TV qua bài giảng trên lớp của giảng viên, cố gọi nhớ nghĩa của từ khi đọc hay nghe nhạc, nghe bản tin.

Qua khảo sát và phân tích số liệu trên giúp giảng viên hiểu hơn về cách học TV của SV mình đang dạy. Từ đó có định hướng và giải pháp để giúp SV triển khai việc tự học và luyện tập TV có hiệu quả hơn, nâng cao vốn từ, vận dụng học môn tiếng Anh đạt mục tiêu các em đề ra. Trong bài viết này, tác giả đã nghiên cứu và đề xuất các chiến lược học TV nhằm giúp các em có cách học TV tốt hơn.

2.4. Một số đề xuất chiến lược học từ vựng hiệu quả cho sinh viên

2.4.1. Học thuộc lòng từng từ riêng lẻ

Học thuộc lòng được xem là một cách học đã cũ trong thời đại công nghệ. Tuy nhiên, đây là một phương pháp học hữu ích cho SV tự học một mình. Một vài nghiên cứu chỉ ra rằng ở giai đoạn đầu tiên bắt đầu học một ngôn ngữ mới, thì việc học từ vựng theo một số từ hay thuật ngữ đơn giản có lợi ích rất lớn. Một trong những lợi ích lớn nhất đối với cách học này là một lượng lớn từ vựng được học trong một khoảng thời gian rất ngắn. “Không cần nhiều nỗ lực, người học có thể nhớ được tốt hơn 30 từ nước ngoài có sự liên hệ với tiếng mẹ đẻ trong một giờ” (Nation, 2013).

Tuy nhiên, có một số lưu ý cho SV vận dụng để học từ riêng lẻ một cách hiệu quả hơn như sau:

1. Việc học hiệu quả hơn nếu có sự liên hệ giữa từ nước ngoài với từ trong tiếng mẹ đẻ thay vì phải học thuộc định nghĩa hay chỉ dịch nghĩa ra và học.

2. Mỗi từ và nghĩa của từ nên viết lên một thẻ học từ với một bên là hình thức từ và một bên là dịch nghĩa từ.

3. Quan trọng hơn cả số lần lặp đi lặp lại hay nỗ lực tập trung vào học TV, SV cần có những liên hệ cụ thể giữa từ của ngôn ngữ mới và từ trong tiếng mẹ đẻ (Nation, 2013).

2.4.2. Học từ vựng theo chủ đề

Học tập trung vào từng chủ đề sẽ giúp SV nhớ từ dễ dàng hơn, tránh việc học tràn lan không hiệu quả. Sau quá trình ghi nhớ, SV có thể vận dụng ngay vào cuộc sống hàng ngày theo từng chủ đề đã được học. Đây là cách hiệu quả để gắn kết các từ vựng với nhau.

Trong chương trình học môn Tiếng Anh 1 ở IUH có các chủ đề quen thuộc như: Lối sống (Lifestyle), Lịch trình hàng ngày (Daily routine), sở thích (Interests), Thi đấu (Competitions), Phương tiện đi lại (Transport) và Thử thách (Challenges). SV luyện tập bằng cách hệ thống TV theo từng chủ đề. Ví dụ: Chủ đề sở thích là một từ khóa giúp suy ra những từ và cụm từ có liên quan như: reading, fishing, listening to music, singing, playing musical instruments, playing sports, drawing, travelling, cooking, shopping và hàng loạt từ cụm từ khác. Bên cạnh TV thì SV cũng có hàng loạt các cụm từ để diễn đạt sở thích của mình như: (be) interested in... (be) keen on, fancy + V-ing, (be) into, like, dislike...

Để học theo phương pháp này, SV có thể sử dụng lồng ghép vẽ sơ đồ tư duy (Mind map) nhằm nhớ từ theo cách tư duy lôgic hơn. SV có thể xây dựng các sơ đồ từ vựng theo chủ đề, phát triển ý cho những từ vựng liên quan tới chủ đề, vẽ chia ra thành các nhánh nhỏ theo dạng hình cây, hình tròn hay bong bóng mà trên đó có các từ loại liên quan, các ví dụ hoặc vài lưu ý đặc biệt được thể hiện. Đây cũng là cách giúp SV hệ thống hóa kiến thức từ vựng đã học, nhớ lâu hơn và ôn luyện sau này dễ dàng hơn.

2.4.3. Đoán từ vựng từ ngữ cảnh

Ngữ cảnh được định nghĩa là những từ đứng trước hoặc sau một từ, cụm từ, hoặc câu giúp thể hiện nghĩa của từ đó là gì. Ngữ cảnh là môi trường mà các từ mới có thể được đoán nghĩa thông qua loại từ, chức năng của từ trước hoặc sau nó hoặc qua cấu trúc của câu.

Hiện nay, đoán nghĩa của từ qua ngữ cảnh được xem như một trong những cách học TV quan trọng nhất. Sau khi nỗ lực đoán nghĩa trong ngữ cảnh, SV phát triển trí nhớ tốt hơn và vì vậy,

có thể suy nghĩ về “nghĩa” của từ mới trước khi họ tập trung vào cấu trúc hay hình thức của từ mới.

Mục đích của chiến lược học TV này là giúp SV có những suy đoán hợp lý nghĩa của từ mới mà không phải dừng lại để làm gián đoạn việc đọc quá nhiều. Có thể sẽ bị mất thời gian đáng kể hoặc gián đoạn quá nhiều trong tiến trình đọc hiểu nhưng nếu người học được chuẩn bị tốt cách học này sẽ không thấy quá khó khăn hay bị gián đoạn bởi từ vựng mới. Trong ví dụ của các câu dưới đây:

Ví dụ 1: The snake slithered through the grass.

SV có thể đoán động từ “slither”. Đây chắc chắn là một động từ mô tả sự di chuyển của con rắn.

Ví dụ 2: This soup is horrible, it tastes so bitter!

Trong câu trên, SV có thể không biết nghĩa của từ “bitter”, nhưng nhờ được đặt trong cả câu, họ có thể hiểu nghĩa của nó là “không ngon” (đắng).

Ngữ cảnh còn giúp SV hiểu được một từ được sử dụng trong văn phong trang trọng hay đời thường, sử dụng khi nói chuyện với bạn bè, hay dùng trong văn viết.

2.4.4. Diễn đạt lại (paraphrase)

“Paraphrase” là cách diễn đạt lại cùng một ý trong văn nói hoặc văn viết bằng cách dùng những từ khác, thường là theo cách đơn giản hơn hay hình thức ngắn hơn để làm cho nghĩa gốc của từ rõ hơn. Nói cách khác thì paraphrase là cách viết lại một câu hay một đoạn văn bằng cách sử dụng những từ ngữ khác (so với câu hay đoạn văn gốc) nhưng vẫn phải giữ được ý nghĩa gốc của đoạn văn.

Ví dụ: People eat **more food produced in other regions** than local food

-> **The consumption of imported food has gained popularity** in recent years.

So sánh nghĩa của hai câu là tương tự nhau. Tuy nhiên TV và cách viết đã được diễn đạt theo cách khác. Ở câu đầu, *people* là chủ ngữ, nhưng khi được viết lại thì *the consumption of imported food/food produced in other regions* mới là chủ ngữ.

Để cải thiện được kỹ năng này, yêu cầu SV cần nắm được vốn từ nhất định như từ đồng nghĩa, trái nghĩa, hay các kiến thức ngữ pháp về câu. Tuy nhiên, việc học nên đi kèm với thực hành và đặc biệt nên được đặt trong ngữ cảnh cụ thể để việc học TV và ngữ pháp hiệu quả hơn.

Khi vận dụng luyện tập các kỹ năng ngôn ngữ, SV sẽ nhận thấy cách học này rất hiệu quả trong khi nói nhằm tránh lặp lại hay khi không tìm ra một từ nhất định thì có cách biểu đạt khác tương tự. Trong luyện tập kỹ năng đọc, nghe và viết cũng vậy. Sự đa dạng về cách dùng từ trong cách viết, hay nắm bắt ý của người nói khi nghe và suy luận chọn đáp án nhanh trong khi đọc đều giúp SV đạt được hiệu quả nhất định.

2.4.5. Học từ vựng qua internet và các ứng dụng học từ vựng trực tuyến

Trong thời đại công nghệ đang phát triển mạnh mẽ cùng với cuộc cách mạng 4.0 như hiện nay thì việc học TV qua internet và ứng dụng trực tuyến miễn phí là sự lựa chọn phổ biến cho SV. Việc truy cập mạng được mọi lúc, mọi nơi cũng là một lợi thế cho cách học này.

Với những mục tiêu học khác nhau thì SV có thể lựa chọn cho mình các trang web học TV miễn phí. Trang Vocabulary.com là nơi SV sẽ được thực hiện phần The Challenge, ở đó một số từ vựng được đưa ra và trả lời các câu hỏi liên quan. Dựa trên thuật toán của họ mà SV tính được mình cần cải thiện những từ nào hoặc mức độ khó của từ vựng nào còn chưa biết. Trang web trực tuyến British Council với kho thư viện từ vựng khổng lồ thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau có kèm hình ảnh giúp người học tăng khả năng nhớ từ có hiệu quả. BBC Learning English với nguồn thư viện đa dạng và phong phú bao gồm từ vựng, bài tập... là một trang web rất nổi tiếng. Một số trang web miễn phí sau đây cũng rất hữu ích được đề xuất: Breaking news English, Just the word, English Central, the Wordnik, ELLLO, LeeRit, Quizlet...

Bên cạnh các website thì sự phát triển các ứng dụng học tiếng Anh cũng cho người học

thêm cơ hội học TV mọi lúc mọi nơi với một chiếc điện thoại thông minh. Quizlet là ứng dụng học TV bằng thẻ ghi nhớ hay thẻ TV online giúp người học thuộc nhanh nhớ lâu. TFLAT không chỉ là phần mềm từ điển tiếng Anh trực tuyến mà còn là ứng dụng học từ mới Tiếng Anh theo chủ đề qua các trò chơi TV qua phim ảnh, qua bài hát. Memrise có tính năng đặc biệt giúp luyện kỹ năng ghi nhớ TV thông qua sự liên kết với hình ảnh, video của người bản xứ. Đây là ứng dụng được đánh giá cao về khả năng hỗ trợ học TV cho người dùng bằng những phương pháp rèn luyện mới lạ. Các ứng dụng không thể bỏ qua khi đề xuất cho người học đó là EWA, Duolingo, Ule, Elsa Speak, Holo Speak...

2.4.6. Từ điển

Cách học này nên vận dụng sau khi sử dụng các cách học khác như đoán nghĩa, diễn đạt lại hay các cách tương tự đã được ứng dụng. Từ điển giúp người học kiểm tra cách phát âm, các định nghĩa và nghĩa của từ một cách chính xác. Sử dụng từ điển còn giúp người học biết các hình thức của từ, cách sử dụng và mối tương quan giữa các từ với nhau.

Theo yêu cầu cao hơn để đạt điểm cao trong các bài thi quốc tế hay các bài đánh giá năng lực ngoại ngữ của Bộ GD&ĐT qui định thì SV cần phải biết tra từ và sử dụng chúng như thế nào để đạt yêu cầu TV ở cấp độ tương ứng.

Ví dụ: Thông thường, sinh viên muốn biểu đạt một ý: *tốt, đẹp* thì thường dùng từ “good/very good” nhưng nếu biết tham khảo từ điển để học từ thì sẽ có cách dùng từ diễn đạt ở mức độ cao hơn như từ “satisfactory/ suitable” (cấp độ A2) hay “awesome” (cấp độ C1) được tìm trong từ điển Cambridge (Cambridge, 2013).

Người học không khỏi băn khoăn làm thế nào để sử dụng Từ điển hiệu quả. Scholfield (1982) mô tả một chiến thuật sử dụng từ điển gồm bảy bước như sau:

1. Xác định vị trí từ và cụm từ không hiểu.
2. Nếu từ không biết là từ phái sinh (có thêm đuôi -er, -s, -ing) thì loại bỏ các biến tố đó để xác định hình thức của từ và tìm nghĩa.

3. Tìm từ mới theo trình tự bảng chữ cái.
4. Nếu không thể tìm thấy ít nhất một mục chính của từ, cố gắng tìm ở phụ lục, tìm ở các mục bên cạnh xem có thể từ đó là từ bất qui, tìm loại từ hay cụm từ.

5. Nếu có nhiều nghĩa hay các mục giống nghĩa, loại bỏ dần các nghĩa không phù hợp.

6. Hiểu được định nghĩa và đặt vào ngữ cảnh mà từ mới xuất hiện.

7. Nếu không có nghĩa hay mục nào phù hợp, cố gắng tham khảo thêm một trong những nghĩa mà bạn đã có. Nếu có nhiều hơn một nghĩa phù hợp, thì hãy xem thêm các gợi ý ngữ cảnh trong đoạn văn để giúp chọn nghĩa phù hợp.

Một số từ điển trực tuyến uy tín mà người học nên tham khảo như: Cambridge Dictionary của trường Đại học Cambridge (Anh), Oxford Learner’s Dictionaries là từ điển uy tín đứng đầu thế giới hoặc Longman Dictionary.

3. Kết luận

Học TV tiếng Anh giúp các SV trang bị tốt kiến thức nền tảng để hiểu và sử dụng tiếng Anh - một ngôn ngữ phổ biến trên thế giới. Các nghiên cứu trước đây về học TV và chiến lược học TV đã đề cập đến loại từ gì nên học, các yếu tố làm cho việc học một từ khó khăn hơn, đưa ra các câu hỏi để người học tự kiểm tra việc học của mình.

Một vài tác giả có giới thiệu các chiến lược học nhưng nói chung cho việc học một ngôn ngữ thứ hai. Trong bài viết này, tác giả đã khảo sát và đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến việc học TV của SV, biết được các phương pháp học TV mà SV thường sử dụng và vì sao các cách học khác ít được áp dụng. Các chiến lược đề xuất đã được nghiên cứu, phân tích sâu hơn, phù hợp với đối tượng nghiên cứu là SV. Hơn thế nữa, ở mỗi chiến lược, người học có cái nhìn cụ thể, chi tiết hơn khi nào nên áp dụng và học như thế nào.

Với từng kỹ năng luyện tập tiếng Anh, người học không những biết nên vận dụng cách học TV nào hiệu quả nhất mà còn tìm được TV nào phù hợp với cấp độ tiếng Anh A2, B1 hay cao hơn theo chương trình môn học qui định.

Quá trình học tiếng Anh sẽ nhanh hơn và chiến lược học tiếng Anh sẽ được vận dụng hiệu quả hơn trong học tập phát triển các kỹ năng ngôn ngữ. Với kiến thức đã được chuẩn bị tốt về từ vựng, SV tự tin sử dụng tiếng Anh để đọc, viết, nói hoặc nghe. Họ không nên quá lo lắng về việc

sợ mắc lỗi bởi vì họ có thể học từ những lỗi sai và nhớ chúng lâu hơn. Muốn là người học tiếng Anh tốt thì cần phải trang bị cho mình các cách học TV phù hợp để hiểu và sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Brown, D. (1994). *Principles of Language Learning and Teaching*. Third Edition. Cambridge Advanced Learner's Dictionary. (2013). Cambridge University Press.
- Ellis, G, & Sinclair, B. (1991). *Learning to Learn English*, Cambridge University Press.
- Emmitt, M., Komesaroff, L., & Pollock, J. (2006). *Language and Learning: An Introduction for Teaching*. Oxford University Press.
- Fromkin, R, & Collins, B. (2003). *An Introduction To Language*. Second Australian Edition. Heinle & Heinle Publishers.
- Hoàng, T. T. (1993). *Basic English Lexicology*. Hanoi.
- Hornby, A. S. (1995). *Oxford Advanced Learner's Dictionary*. Oxford: Oxford University Press.
- Larsen, D & Anderson, F. M. (2011). *Techniques and Principles in Language Teaching*, Oxford University Press.
- Lewis, M. (1994). *How to study a foreign language*. UK.
- Nation, I.SP. (2013). *Teaching and Learning Vocabulary*. Boston: Heinle Cengage Learning.
- Rebecca. L. (1990). *Language Learning Strategies*. Oxford.
- Richards, J. C, Platt, J, & H. (1992). *Language Teaching and Applied Linguistics*. Longman.